

Gói thầu số 5: Cung cấp vật tư cho bộ truyền động của motor valve phục vụ công tác đại tu ST23 PM2.1

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự án/Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư và thuê dịch vụ phục vụ công tác đại tu ST23 PM2.1.
- Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ tháng 02/2026.
- Tên gói thầu số 5: Cung cấp vật tư cho bộ truyền động của motor valve phục vụ công tác đại tu ST23 PM2.1.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Hàng đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển và giao tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Thời gian thực hiện gói thầu (được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc): Trong vòng 71 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó, thời gian giao hàng và chứng từ kèm theo đạt yêu cầu là trong vòng 56 ngày lịch (08 tuần) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khởi khởi động từ 6D Contactor Assembly, Contactors and Bracket only For Actuator size: IQ20, NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
2	Bộ phụ tùng thay thế 11A Comprehensive spare parts kit Module 11A For Actuator size:IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	2
3	Bộ phụ tùng thay thế 11A Comprehensive spare parts kit Module 11A For Actuator size:IQ20, base F14, coupling Z (serial No: AU14980501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
4	Bộ phụ tùng thay thế 11A Comprehensive spare parts kit Module 11A For Actuator size:	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
	IQ70, base F25, coupling A (serial No: G044270902) NSX: Rotork (hoặc tương đương)		
5	Bộ phụ tùng thay thế 11A Comprehensive spare parts kit Module 11A For Actuator size: IQ25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	2
6	Bộ truyền động van động cơ Electric Actuator Power supply: 400-3-50 Serial no: G044270902 Wiring diagram: WD07787-01 Type: IQ70-F25-A Speed: 24rpm Torque max: 1491 Nm Motor rating: 2.91kW 15min NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
7	Bộ phụ tùng thay thế 1B Module 1B Centre Column Actuator size: IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
8	Bộ phụ tùng thay thế 1B Module 1B Centre Column Actuator size: IQ10 / IQ12 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
9	Bộ phụ tùng thay thế 1C Module 1C Actuator size: IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
10	Bộ phụ tùng thay thế 1C Module 1C For Actuator size: IQ 25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
11	Bộ phụ tùng thay thế 1D Module 1D Wormwheel and Wormshaft Actuator size: IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
12	Bộ phụ tùng thay thế 1D Module 1D Wormwheel and Wormshaft Actuator size: IQ10 / IQ12 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
13	Bộ phụ tùng thay thế 1D Module 1D Wormwheel and Wormshaft For Actuator size: IQ 25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
14	Bộ phụ tùng thay thế 1D Module 1D Wormwheel and Wormshaft Actuator size: IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
15	Bộ phụ tùng thay thế 1D Module 1D Wormwheel and Wormshaft Actuator type IQ12, base F10, coupling A (serial No: G043770401), NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
16	Bộ phụ tùng thay thế 1J Module 1J Actuator size: IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
17	Bộ phụ tùng thay thế 1J Module 1J Torque Transducer For Actuator size: IQ25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
18	Bộ phụ tùng thay thế 1J Module 1J Torque Transducer Actuator size: IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
19	Bộ phụ tùng thay thế 1J Module 1J Torque Transducer Actuator type IQ12, base F10, coupling A (serial No: G043770401), NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
20	Bộ phụ tùng thay thế 20B Module 20B Local Control PCB, Looms & Screws For Actuator type IQ12, base F10, coupling A (serial No: G043770401), NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
21	Bộ phụ tùng thay thế 20B Module 20B Local Control PCB, Looms & Screws For Actuator size:IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
22	Bộ phụ tùng thay thế 20B Module 20B Local Control PCB, Looms & Screws For Actuator size:IQ20, base F14, coupling Z NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
23	Bộ phụ tùng thay thế 20B Module 20B Local Control PCB, Looms & Screws For Actuator size:IQ25, base F14, coupling A Z(serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
24	Bộ phụ tùng thay thế module 5 Module 5 Motor Actuator size: IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
25	Bộ phụ tùng thay thế module 5 Module 5 Motor For Actuator size:IQ 25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
26	Bộ phụ tùng thay thế 6A Module 6A Complete Electronics Assembly, Chassis, PCB's, Transformer, Cable Looms, Contactors, Fixings For Actuator size:IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	2
27	Bộ phụ tùng thay thế 6A Module 6A Complete Electronics Assembly, Chassis, PCB's, Transformer, Cable Looms, Contactors, Fixings For Actuator size:IQ10 / IQ12 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
28	Bộ phụ tùng thay thế 6C Module 6C Electronic Chassis Assembly Power 2, as Module 6B plus Contactors For Actuator type IQ12, base F10, coupling A (serial No: SG83780101 G043770401), NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
29	Bộ phụ tùng thay thế 6C Module 6C Electronic Chassis Assembly Power 2, as Module 6B plus Contactors For Actuator size:IQ12, base F10, coupling A (serial No: G044270501) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
30	Bộ phụ tùng thay thế 6C Module 6C Electronic Chassis Assembly Power 2, as Module 6B plus Contactors For Actuator size:IQ20, base F14, coupling Z NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
31	Bộ phụ tùng thay thế 6C Module 6C Electronic Chassis Assembly Power 2, as Module 6B plus Contactors For Actuator size:IQ25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
32	Bộ phụ tùng thay thế 6G Module 6G Main PCB with Liquid Crystal Display (LCD), Fixing Ring & Screws For Actuator size:IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	2
33	Bộ phụ tùng thay thế 6G Module 6G Main PCB with Liquid Crystal Display (LCD), Fixing Ring & Screws For Actuator size:IQ25, base F14, coupling Z (serial No: G044270102) NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
34	Bộ phụ tùng thay thế 6G Module 6G Main PCB with Liquid Crystal Display (LCD), Fixing Ring & Screws For Actuator type IQ12, base F10, coupling A (serial No: SG83780101 G043770401), NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
35	Bộ phụ tùng thay thế 6G Module 6G Main PCB with Liquid Crystal Display (LCD), Fixing Ring and Screws). For Actuator type IQ10/12, NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1
36	Bộ phụ tùng thay thế 6G Module 6G Main PCB with Liquid Crystal Display (LCD), Fixing Ring and Screws. For Actuator type IQ20 NSX: Rotork (hoặc tương đương)	Bộ	1

Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:

- Đối với các trường hợp quy định "hoặc tương đương" nhà thầu có thể chào loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với thiết bị hiện hữu và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ và các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích, so sánh tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng Nhà thầu chào để chứng minh hàng do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng, các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với loại hàng hóa đã nêu.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật:

Nhà thầu phải có văn bản cam kết kèm theo E-HSDT đáp ứng các nội dung sau:

- Hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.
- Hàng hóa chào thầu đảm bảo lắp đặt tương thích với hệ thống, thiết bị hiện hữu của Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1.

1.3.2. Tính hợp lệ của hàng hoá:

* Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSDT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

* Về nhãn hiệu, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do hãng sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc

xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp (nếu là hàng nhập khẩu): *Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền.*
- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: *Bản gốc hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền.*
- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm (nếu là hàng nhập khẩu): *Bản sao đóng dấu nhà thầu, có thể hiện đầy đủ thông tin số tờ khai.*
- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có) nếu là hàng nhập khẩu.
- Giấy bảo hành hàng hóa: *Bản gốc.*

1.3.3. Bảo hành hàng hoá

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng đạt yêu cầu.
- Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.